

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ML
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày: 15 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ML, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông: Mai Văn Tài
2. Ông: Điều Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2019, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/HSST ngày 24/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 02/10/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Sin Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975; tại: Thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Bản L1, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sin Văn Nh, sinh năm 1956 và bà: Điều Thị Ng, sinh năm 1957; bị cáo có vợ: Lò Thị Q, sinh năm 1975; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: “Ngày 31/8/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án này của bị cáo đã được xóa án tích)”. “Từ năm 2011 đến năm 2012 đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 248/QĐ – UBND, ngày 09/5/2011 của UBND thị xã ML tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Điện Biên”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị Q; SN: 1975; trú tại: Bản L1, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên, (có mặt).

Người làm chứng: Anh Khoảng Văn S, sinh năm 1986; trú tại: Bản CL2, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/7/2019, tại bản L1, xã LN, thị xã ML, Sin Văn Q gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là Minh nhà ở xã TC, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Qua trao đổi Q mua được của người đàn ông đó 01 gói Methamphetamine và 01 gói Heroine với giá 700.000đ mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/7/2019, Khoảng Văn S gọi điện thoại cho Q để hỏi mua ma túy, Q đồng ý bán ma túy cho S và hẹn sẽ trao đổi mua bán khi đi uống Methadone. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27X1-031.41 mang theo ma túy đến Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã ML để bán cho S. Đến 07 giờ 05 phút, cùng ngày khi Q điều khiển xe mô tô đến bản Ho Luông 2, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an thị xã ML bắt quả tang, thu giữ: 01 gói ni lông màu hồng bên trong có 03 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp); 01 gói chứa chất bột màu trắng (nghỉ Heroine) và 01 chiếc xe máy BKS – 27X1-031.41, 01 chiếc điện thoại di động Masstel, 01 đăng ký xe mô tô số 003415 đều mang tên Sin Văn Q. Hồi 08 giờ 40 phút, cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Sin Văn Q tại Bản L1, xã LN, thị xã ML thu giữ: 12 viên nén nghỉ ma túy tổng hợp (trong đó có 09 viên nén màu hồng, 03 viên nén màu xanh), 01 bộ dụng cụ Q khai để sử dụng ma túy (trong đó có 01 lọ nhựa tròn màu trắng, 01 cồng bằng nhựa). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng đưa người cùng vật chứng về Cơ quan Điều tra Công an thị xã ML.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 18/7/2019 đã xác định vật chứng thu giữ của Sin Văn Q gồm: Chất bột màu trắng có khối lượng 0,25 gam, trích 0,11gam gửi giám định (ký hiệu M1); 12 viên nén màu hồng có khối lượng 1,1gam, đã trích 02 viên có khối lượng 0,18gam gửi giám định (ký hiệu M2,M3); 03 viên nén màu màu xanh có khối lượng 0,28gam, đã trích 01 viên có khối lượng 0,095gam gửi giám định (ký hiệu M4)

Tại bản kết luận giám định số: 797/GĐ - PC09 ngày 29/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Sin Văn Q gửi giám định là ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT:9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

- Hai mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M2, M3 và 01 viên nén màu xanh ký hiệu M4 trích ra từ vật chứng thu giữ thu giữ của Sin Văn Q gửi giám định là ma túy:

Loại Methamphetamine (Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa bị cáo Sin Văn Q một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSML ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sin Văn Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND thị xã ML, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS;. Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; Điều 213, 218, 219/BLDS: Tịch thu tiêu hủy 0,25gam Heroine; 1,38 gam Methamphetamine; 01 công nhựa có chiều cao 22cm; 01 lọ nhựa tròn màu trắng có đường kính 03cm, chiều cao 05cm; Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27X1 – 031.41. Trả cho chị Lò Thị Q $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27X1 – 031.41. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với Cáo trạng và lời luận tội của VKS, ngoài ra không có ý kiến gì.

Người làm chứng vắng mặt không có lý do, trong các lời khai tại Cơ quan điều tra anh Khoảng Văn S khai: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 18/7/2019 anh đã mượn điện thoại của một người cùng đi uống Methadone (người này anh không rõ là ai, số điện thoại như thế nào) để gọi cho bị cáo hỏi mua ma túy sử dụng. Bị cáo đồng ý bán và hẹn gặp nhau ở khu vực Methadone để mua bán ma túy nhưng anh chưa mua được ma túy thì bị cáo bị bắt. Anh S khai biết bị cáo có ma túy là do đi uống Methadone cùng bị cáo và được mọi người giới thiệu. Ngoài ra, anh S không khai báo gì khác.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 07 giờ 05 phút, ngày 18/7/2019, tại khu vực bản Ho Luông 2, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên, Sin Văn Q đang điều khiển xe máy BKS 27X1 – 031.41 thì bị tổ công tác Công an thị xã ML phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,25gam và 03 viên Methamphetamine màu hồng có khối lượng 0,27gam, số ma túy trên bị cáo khai mang đi để bán cho Khoảng Văn S kiểm lời. Hồi 08 giờ 40 phút, cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở

của Sin Văn Q tại Bản L1, xã LN, thị xã ML thu giữ 12 viên Methamphetamine có khối lượng 1,11gam (trong đó có 09 viên Methamphetamine màu hồng, 03 viên Methamphetamine màu xanh). Tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu là 1,63 gam (trong đó 0,25gam Heroine và 1,38gam Methamphetamine), số ma túy trên bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và để bán lẻ cho người nghiện. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251/BLHS. Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong cùng một điểm thuộc khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng chất ma túy bị cáo cất giấu là 1,63 gam (0,25 gam Heroine + 1,38 gam Methamphetamine = 1,63 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo dưới mức khối lượng quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã ML nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 31/8/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án này của bị cáo đã được xóa án tích). Từ năm 2011 đến năm 2012 đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 248/QĐ –UBND, ngày 09/5/2011 của UBND thị xã ML tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Điện Biên. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã bị Tòa án xét xử một lần về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân đã đi cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội, khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo là 1,63gam nên cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo và để bị cáo có

điều kiện cai nghiện ma túy. Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251/BLHS nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ đủ ăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai tên Minh nhà ở bản Pom Mỏ, xã TC, huyện Điện Biên là bạn từ khi cùng đi cai nghiện với bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã TC, huyện Điện Biên và Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động tỉnh Điện Biên nhưng không xác định được người này do đó Cơ quan điều tra đã khoanh cắt để xử lý sau vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với đối tượng Khoảng Văn S là người đã gọi điện thoại mua ma túy của bị cáo để sử dụng nhưng chưa thực hiện được, hành vi của S chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm điểm, cảnh cáo với S, không áp dụng biện pháp xử lý gì với S là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm:

- 0,25 gam Heroine đã trích 0,11gam làm mẫu vật gửi giám định và 15 viên Methamphetamine có khối lượng 1,38 gam, đã trích 3 viên có khối lượng 0,275gam làm mẫu vật gửi giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- 01 lọ nhựa tròn màu trắng (có đường kính 03cm, chiều cao 05cm), 01 công bằng nhựa có chiều cao 22cm bị cáo dùng để sử dụng ma túy là vật không có giá trị nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen loại máy dùng bàn phím, máy đã qua sử dụng là của bị cáo. Bị cáo khai sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Khoảng Văn S nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- 01 xe mô tô HONDA WAVE RSX, màu đen xám, biển kiểm soát 27X1 – 031.41, số máy JA38E0359096, số khung 3814GY164895, mang tên Sin Văn Q, bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện để đi mua bán ma túy nên cần bị tịch thu sung quỹ nhà nước. Nhưng qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo và chị Lò Thị Q đều khai nhận chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo dùng xe đi mua bán ma túy chị Q không biết nên Hội đồng xét xử tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27X1 – 031.41 để nộp ngân sách nhà nước và trả lại cho chị Lò Thị Q $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27X1 – 031.41 tại thời điểm bán đầu giá. Theo quy định tại Điều 213/BLDS; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003415 mang tên Sin Văn Q theo quy định sẽ tịch thu tiêu hủy khi tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe 27X1 – 031.41 tại thời điểm bán đầu giá, nhưng tại phiên tòa chị Lò Thị Q có nguyện vọng và có đơn yêu cầu lấy lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị Q là hợp lý, việc trả lại giấy đăng ký xe mô tô số 003415 cho chị Q, khi chị Q thực hiện đầy đủ $\frac{1}{2}$ phần nghĩa vụ của bị cáo tại thời điểm đấu giá để thi hành án là phù hợp theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sin Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sin Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 18/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS; Điều 213, 218, 219/BLDS; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heroine đã trích 0,11 gam gửi giám định, còn lại 0,14gam; 15 viên Methamphetamine có khối lượng 1,38 gam, đã trích 3 viên có khối lượng 0,275gam gửi giám định, còn lại 12 viên có khối lượng 1,105gam; 01 lọ nhựa tròn màu trắng (có đường kính 03cm, chiều cao 05cm), 01 cốc bằng nhựa có chiều cao 22cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen loại máy dùng bàn phím, máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27X1 – 031.41 tại thời điểm bán đấu giá để nộp ngân sách nhà nước và trả lại cho chị Lò Thị Q (vợ của bị cáo) 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27X1 – 031.41 tại thời điểm bán đấu giá. Số máy: JA38E0359096, số khung 3814GY164895, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen xám (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003415 mang tên Sin Văn Q).

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an thị xã ML, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ML, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/10/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND TX. ML;
- Cơ quanĐT CATX ML;
- Nhà tạm giam, giữ CATX ML;
- Bộ phận HSNV Công an TX ML;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS TX ML;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

